

Điều 5. — Bộ trưởng Bộ Thủy sản, thủ trưởng các Bộ, ngành trung ương và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CHỦ TỊCH **HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 1-CT ngày 5-1-1989 về việc quản lý tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng.

Đến nay, Nhà nước ta đã cho phép thành lập trên 100 Hội quần chúng hoạt động trên các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, văn hóa, nghệ thuật, y tế, xã hội; thể dục, thể thao v.v...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, nhiều Hội đã hoạt động đúng hướng có hiệu quả thiết thực, chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Hội. Nhưng cũng có một số Hội hoạt động còn hình thức, hoặc chưa theo đúng các quy định của Nhà nước.

Đề bảo đảm quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong việc lập các Hội quần chúng, đồng thời tăng cường sự quản lý Nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu thực hiện đúng các quy định sau đây:

1. Các Hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện của hội viên. Những Hội hoạt động trong phạm vi cả nước phải được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng cấp giấy phép. Những Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy phép và phải báo cáo đề Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng biết. Những tổ chức quần chúng hoạt động có tính chất tương tế, phúc lợi ở xã, phường, thôn, ấp như Hội bảo thọ, Hội bảo trợ học đường v.v... do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, phường cho phép, nhưng phải báo cáo đề Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận, huyện biết.

Trong trường hợp Hội và tổ chức quần chúng hoạt động trái với Điều lệ Hội và vi phạm pháp luật của Nhà nước thì cơ quan chính quyền cấp giấy phép xem xét, nếu cần thiết thu hồi giấy phép và đình chỉ hoạt động của tổ chức đó.

2. Hội hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý Nhà nước của cơ quan quản lý lĩnh vực đó. Các cơ quan này có nhiệm vụ tạo điều kiện để Hội nắm được chính sách, pháp luật của Nhà nước, phối hợp với Hội động viên hội viên hăng hái thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; thu thập ý kiến của hội viên đóng góp với cơ quan Nhà nước trong quá trình xây dựng và thực hiện các chính sách, các nhiệm vụ công tác của ngành và địa phương.

Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp cần tôn trọng quyền tự quản của các Hội quần chúng, giúp đỡ các Hội hoạt động có hiệu quả và theo đúng pháp luật.

3. Các Hội hoạt động theo nguyên tắc tự quản, tự chịu trách nhiệm về mọi mặt theo chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mọi chi phí về hoạt động của Hội (bao

gồm cả việc trả lương cho cán bộ chuyên trách của Hội, trụ sở, phương tiện) đều do Hội tự lo liệu. Trong một số trường hợp cụ thể, theo đề nghị của từng Hội, Nhà nước có thể bảo trợ cho Hội một phần kinh phí và phương tiện hoạt động.

4. Ban Tổ chức của Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Chỉ thị này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 9-CT ngày 17-1-1989 về việc nhập và cung ứng thuốc trừ sâu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Đề bảo đảm có đủ thuốc trừ sâu cho sản xuất nông nghiệp, giải việc cung ứng, sử dụng thuốc với các biện pháp phòng trừ tổng hợp và tổ chức dịch vụ bảo vệ thực vật ở cơ sở;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Từ nay, tất cả việc nhập thuốc trừ sâu và nguyên liệu thuốc trừ

sâu kể cả việc nhập khẩu theo Hiệp định ký kết hàng năm với các nước xã hội chủ nghĩa và việc vay vốn nhập khẩu và trả nợ vốn vay nước ngoài đều do Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm chịu trách nhiệm.

Trước khi nhập nguyên liệu thuốc trừ sâu, Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm cần trao đổi với Tổng cục Hóa chất để tránh nhập những loại nguyên liệu trong nước sản xuất được.

Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm hợp đồng gia công nguyên liệu thuốc trừ sâu nói trên với Tổng cục Hóa chất và Tổng cục Hóa chất giao lại thuốc trừ sâu thành phẩm theo đúng hợp đồng cho Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm để cung ứng cho người sản xuất.

Ủy ban Vật giá Nhà nước chủ trì cùng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Tổng cục Hóa chất và các ngành có liên quan quy định giá gia công chế biến thuốc trừ sâu.

Điều 2. — Kể từ vụ đông xuân 1989, thuốc trừ sâu bán cho người sản xuất tính theo giá bảo đảm kinh doanh do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm quyết định, trên cơ sở tính toán khả năng tái tạo ngoại tệ ở từng thời điểm và được người sản xuất chấp nhận, Nhà nước không bù lỗ.

Điều 3. — Cho phép Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm được dự trữ theo chế độ dự trữ vật tư Nhà nước từ 15 đến 20% tổng số thuốc trừ sâu sử dụng hàng năm để hỗ trợ cho những